

Nhìn lại công tác nghiên cứu
khoa học bảo vệ thực vật trong
5 năm qua và phương hướng,
nhiệm vụ trong thời gian tới

DUYÊN HỒNG DẬT



Hợp tác xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai (Hà Sơn Bình) đốt đèn bẫy bướm trừ sâu cho lúa.

Ảnh : VĂN LAN (TTXVN)

5 năm qua (1971 - 1976), đánh dấu một
bước trưởng thành của công tác nghiên
cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật bảo vệ
thực vật phục vụ sản xuất nông nghiệp trên
các hướng: đưa nhanh kết quả nghiên cứu
vào thực tiễn sản xuất, thúc đẩy nhanh việc
thực hiện rộng rãi những kỹ thuật tiến bộ,
gắn liền cơ sở nghiên cứu với thực tế sản

xuất, hoàn chỉnh dần hệ thống các trạm trại
bảo vệ thực vật trong cả nước.

Mặc dầu có nhiều khó khăn và thiếu thốn
trên hầu khắp các mặt hoạt động, công tác
nghiên cứu khoa học, thí nghiệm, thực
nghiệm, khảo sát bảo vệ thực vật, không
những chỉ được tiến hành ở các cơ sở nghiên
cứu khoa học mà còn được triển khai ở một

số địa phương và cơ sở sản xuất. Các hoạt động này trong những năm qua, đã tạo thành một mạng lưới nhiều khâu bổ sung cho nhau; giải quyết tương đối tốt nhiều vấn đề do thực tế sản xuất nông nghiệp đặt ra, góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp.

Những nhiệm vụ lớn của sản xuất nông nghiệp nước ta là : phải đáp ứng các yêu cầu của nhân dân về ăn, mặc, nông sản xuất khẩu và một phần nguyên liệu cho công nghiệp. Trong các nhiệm vụ trên đây, sản xuất lương thực được đặt lên hàng đầu. Trên cơ sở đó, các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật bảo vệ thực vật được triển khai trên nhiều mặt, với trọng tâm là *bảo vệ tốt cây lương thực*.

A. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THỰC NGHIỆM KHOA HỌC BẢO VỆ THỰC VẬT PHỤC VỤ QUÁ TRÌNH ĐẦY MẠNH SẢN XUẤT VÀ THÂM CANH MỘT SỐ LOẠI CÂY LƯƠNG THỰC, TRƯỚC HẾT LÀ THÂM CANH LÚA.

Quá trình thâm canh tăng năng suất lúa được đặt ra từ sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công và được xúc tiến mạnh mẽ cùng với phong trào phấn đấu đạt 3 mục tiêu trong nông nghiệp : 5 tấn thóc trên 1 hecta trong một năm ; 1. đầu lợn, 1 lao động cho 1 hecta gieo trồng. Cùng với phong trào đó, nhiều giống lúa mới, nhiều biện pháp kỹ thuật thâm canh đã được đưa vào sản xuất ở nhiều nơi. Trong những năm 1971 - 1976, các giống lúa của Viện nghiên cứu Lúa quốc tế : NN5, NN8, NN22, NN23 ; một số giống lúa được tạo ra từ các cơ sở nghiên cứu và các trường đại học trong nước như : T-125, NN.9, NN.10, A.1, A.2 đã được đưa vào sản xuất.

Quá trình đưa các giống lúa mới vào sản xuất đã làm nảy sinh ra nhiều vấn đề về bảo vệ thực vật phải được giải quyết tốt, nếu không, con đường đi lên của quá trình thâm canh sẽ vấp phải những trở ngại lớn. Giống lúa NN.5 đưa vào sản xuất bị bệnh đốm nâu nặng, giống lúa NN.8 bị bệnh bạc lá, sâu cuốn lá, bệnh đạo ôn gây hại nghiêm trọng, nhất là bệnh bạc lá trong vụ mùa, bệnh đạo ôn trong vụ xuân. Giống NN.22 chống được bệnh bạc lá, ít bị bệnh đốm nâu nhưng bị bệnh khô vằn, tiêm hạch, rầy nâu phá hoại nặng. Trong thực tế sản xuất, các giống lúa, kể cả những giống lúa nhập từ nước ngoài và các giống lai tạo được trong

nước, chưa có một giống nào không bị một hoặc một số sâu bệnh nào đó phá hại.

Trước tình hình đó, nhiệm vụ của công tác bảo vệ thực vật là : phải ngăn chặn tác hại của sâu bệnh, giữ gìn các giống lúa mới có năng suất cao trong sản xuất, góp phần phát huy hiệu quả của các yếu tố thâm canh, bảo đảm cho năng suất và tổng sản lượng lúa tăng lên một cách ổn định. Phục vụ cho mục đích trên đây, công tác nghiên cứu và thực nghiệm bảo vệ thực vật thời gian qua đã tập trung vào các vấn đề sau :

1. **Năm chắc quy luật phát sinh, diễn biến và gây hại của tập đoàn sâu bệnh hại lúa, đặc biệt chú trọng các giống lúa mới, trong điều kiện thâm canh.**

Những theo dõi và khảo sát trong các năm qua đã đem lại các kết quả sau đây :

- Năm chắc được thành phần các loại sâu bệnh hại lúa có ý nghĩa kinh tế ở các tỉnh phía bắc. Xác định được các loại sâu bệnh gây hại chủ yếu đối với từng giống lúa ở mỗi vùng.

- Phát hiện được quy luật phân bố của các loại sâu bệnh hại lúa theo thời gian, các vùng khí hậu, các trình độ thâm canh, các vụ lúa, trà lúa, các nhóm giống lúa...

Những tài liệu và kết quả thu thập được về đề tài này trong những năm qua đã giúp các địa phương tổ chức tốt công tác phòng trừ sâu bệnh bảo vệ lúa, giúp các cơ quan chỉ đạo chủ động trong việc chuẩn bị vật tư kỹ thuật và hướng dẫn các địa phương tổ chức tốt việc bảo vệ lúa. Do vậy, trong những năm qua không còn tình trạng sâu bệnh xuất hiện đột ngột ngoài dự kiến của mạng lưới bảo vệ thực vật trong cả nước.

2. **Đánh giá khả năng chống chịu bệnh của tập đoàn giống lúa mới.**

Kết quả đạt được là :

- Đánh giá được mức độ nhiễm bệnh của từng giống và từng dòng đối với các loại bệnh đã được thí nghiệm.

- Xác định được đối tượng gây hại nguy hiểm đối với mỗi giống.

Những kết quả trên đã góp phần xác định vị trí của từng giống lúa trong mỗi vụ sản xuất, góp thêm tài liệu cho việc đánh giá các số liệu ban đầu trong công tác chọn lọc và lai tạo giống lúa.

3. **Tìm hiểu các đặc tính sinh vật, sinh thái học và phương pháp phòng trừ một số đối tượng gây hại chủ yếu.**

Trong 5 năm qua, các công trình nghiên cứu tập trung vào các đối tượng sau đây :

- Sâu đục thân lúa, sâu cuốn lá loại nhỏ, sâu cuốn lá loại lớn, bọ xít hôi, các loại rầy

hại lúa, sâu cắn gié, bệnh đốm nâu, bạc lá, đạo ôn, tiêm hạch, khô vằn...

Những tài liệu đã thu thập được cho phép chúng ta tiến hành các biện pháp phòng trừ *một cách có hiệu quả* với các đối tượng được nghiên cứu khi chúng xuất hiện trên đồng ruộng. Trường hợp có dịch hình thành, những hiểu biết thu thập được đã góp phần xác định những biện pháp ngăn chặn và hạn chế tác hại của dịch.

4. Trừ cỏ cho lúa:

— Đã xác định được thành phần các loại cỏ dại trên ruộng lúa cấy cũng như trên ruộng lúa gieo thẳng.

— Đã xác định được khả năng trừ nhiều loại cỏ trong ruộng lúa của nhiều loại thuốc 2, 4D, MCPA, DCPA.

— Đã xác định được liều lượng, cách dùng, thời gian phun các loại thuốc trên đây để đạt hiệu quả trừ cỏ mà không gây hại cho lúa...

Những kết quả thu thập được đã cho phép mở rộng diện tích dùng thuốc trừ cỏ cho lúa trên hàng chục nghìn hecta, nhất là đối với lúa gieo thẳng trực tiếp ở các tỉnh Hải Hưng, Vĩnh Phú, Nghệ Tĩnh.

5. San bệnh hại ngô.

Vấn đề được đặt ra cùng với chủ trương mở rộng diện tích trồng ngô và hình thành các vùng ngô chuyên canh. Trong những năm qua đã tiến hành các nghiên cứu sau đây:

— Tập đoàn sâu bệnh hại ngô, đặc biệt chú trọng các giống ngô mới nhập nội và các vùng trồng ngô chuyên canh.

— Sâu hại ngô và phương pháp phòng trừ. Đi sâu tìm hiểu và giải quyết các đối tượng: sâu đục thân, sâu cắn lá, sâu xám, bệnh đốm lá lớn, bệnh bạch tạng.

— Dùng thuốc hóa học trừ cỏ cho ngô, chủ yếu là Simazin và Atrazin...

Những kết quả thu được trong thời gian qua đã góp phần xây dựng các biện pháp bảo vệ ngô trong sản xuất. Những tài liệu đó cũng là cơ sở của những biện pháp nêu ra trong quy định tổng hợp bảo vệ ngô, đang được đưa ra khảo nghiệm ở một số cơ sở sản xuất.

Tóm lại, trong 5 năm qua, chúng ta đã *tập trung lực lượng giải quyết khá tốt các vấn đề bảo vệ lúa và một số cây lương thực khác*. Sự *tập trung lực lượng* đó đã mang lại những kết quả tốt và góp phần tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực ở nước ta.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả nói trên, công tác nghiên cứu và thực nghiệm khoa học bảo vệ cây lương thực trong thời gian qua còn có một số thiếu sót:

— Các hoạt động nghiên cứu và thực nghiệm khoa học bảo vệ cây lương thực chưa được tiến hành theo một chương trình thống nhất

và toàn diện, trùng lặp nhau và nhiều chỗ lại bị bỏ trống. Mặt khác, do sự thiếu chỉ đạo thống nhất và tập trung, cho nên phần lớn các đề tài triển khai trên một bình diện thiếu chiều sâu, không có điều kiện bổ sung, hỗ trợ cho nhau.

— Trong khi tập trung sự chú ý và dồn nhiều lực lượng cho việc giải quyết vấn đề bảo vệ lúa, ta đã chưa chú ý đúng mức đến việc bảo vệ ngô, hoàn toàn không có đề tài nào về các cây ăn củ (trong khi trong thực tế nhiều vấn đề sâu bệnh cây ăn củ đang đòi hỏi phải được giải quyết như bệnh phung, sâu hà khoai lang, nhện đỏ, bệnh đốm vòng khoai sọ...).

— Nhiều đề tài, nhiều vấn đề đặt ra chưa xác định được mục đích, yêu cầu thật rõ ràng và cụ thể, vì vậy có những đề tài kéo dài liên miên, không kết thúc được, có đề tài nửa chừng bỏ dở, một số đề tài đạt kết quả không cao, trong khi chúng ta có thể làm tốt hơn nhiều.

Phương pháp nghiên cứu còn có chỗ chưa chặt chẽ, thiếu chính xác. Nhiều đề tài cùng giải quyết một vấn đề được tiến hành ở những địa điểm khác nhau, nhưng phương pháp không thống nhất cho nên không so sánh, đối chiếu được với nhau. Những thiếu sót trong phương pháp đó đã làm ảnh hưởng đến chất lượng các kết quả và tốc độ giải quyết các vấn đề của sản xuất.

B. NGHIÊN CỨU, THỰC NGHIỆM KHOA HỌC GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ BẢO VỆ CÂY THỰC PHẨM

a) Phòng trừ bệnh hại khoai tây: chung quanh vấn đề này đã có những đề tài:

— Khắc phục tác hại của sâu bệnh hại củ khoai tây trong khi đẻ giống.

— Tập đoàn sâu bệnh hại khoai tây trên các giống nhập nội và các biện pháp phòng trừ.

— Bệnh xoắn lá cà chua và phương pháp phòng trừ.

— Bệnh mốc sương cà chua, khoai tây và phương pháp phòng trừ.

— Sâu tơ hại rau: đặc điểm sinh vật học, phương pháp phòng trừ và cách khắc phục tính chống thuốc của sâu tơ hại rau.

— Tập đoàn bệnh hại đỗ tương và phương pháp phòng trừ.

— Tập đoàn sâu hại đỗ.

Nhìn chung, kết quả thu được còn rất ít, tuy vậy việc ứng dụng các kết quả đó vào sản xuất đã đem lại những thành công khá tốt. Kết quả phòng trừ sâu bệnh hại khoai tây trong khi cất giữ đã được áp dụng ở nhiều tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng. Kết quả phòng trừ bệnh mốc sương khoai tây đã được áp dụng rộng

rãi ở các tỉnh Hải Hưng, Thái Bình, Hà Nội, Hà Sơn Bình, Hà Nam Ninh, Hải Phòng, Hà Bắc, Quảng Ninh. Việc áp dụng các kết quả trên đây đã góp phần tích cực vào việc mở rộng diện tích khoai tây một cách vững chắc ở một số cơ sở sản xuất.

C. NGHIÊN CỨU VÀ THỰC NGHIỆM KHOA HỌC BẢO VỆ THỰC VẬT, PHỤC VỤ VIỆC MỞ RỘNG DIỆN TÍCH, PHÁT TRIỂN CÁC LOẠI CÂY CÔNG NGHIỆP, CÂY ĂN QUẢ, PHỤC VỤ VIỆC HÌNH THÀNH CÁC VÙNG CHUYÊN CANH CÂY CÔNG NGHIỆP.

Chung quanh các cây công nghiệp và cây ăn quả, trong những năm qua, có các đề tài sau đây: sâu bệnh hại cà phê, sâu bệnh hại chè, sâu bệnh hại cam. Đối với các loại cây công nghiệp khác, một số đề tài tìm hiểu và giải quyết một số đối tượng cụ thể, được tiến hành ở một số nơi như: sâu đo đay cách; một đực cánh đay; rệp sáp hại dứa; bệnh hoa lá thuốc lá; sâu bệnh hại dâu tằm; bệnh chết ẻo, bệnh thối tia, thối củ lạc; sâu loang, sâu xanh hại bông.

Các đề tài này thường được đặt ra do yêu cầu của thực tế sản xuất, nhanh chóng giải quyết trong một vài vụ sản xuất hoặc một vài năm và kết thúc sau khi có một số kết luận sơ bộ. Tuy vậy, các đề tài này đã có ý nghĩa kinh tế khá lớn trong việc giải quyết một số vấn đề của thực tế sản xuất.

Công tác nghiên cứu khoa học bảo vệ thực vật, phục vụ việc phát triển cây công nghiệp, như trình bày trên đây, được triển khai khá rộng trên nhiều loại cách trồng, với nhiều đối tượng có nguồn gốc và đặc điểm rất khác nhau. Nhưng do tính chất phong phú của các loại cây công nghiệp, những đề tài trên đây chỉ mới đáp ứng được phần nhỏ của thực tế sản xuất.

D. NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC BẢO VỆ THỰC VẬT, GIẢI QUYẾT MỐC MỘT VÀ CÁC LOẠI VI SINH VẬT GÂY HẠI BÔNG, LÂM SẢN TRONG KHO, TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN VÀ CHẾ BIẾN.

Cho đến nay, do nhận thức về ý nghĩa kinh tế của sâu bệnh trong kho chưa được đầy đủ, do nhận thức về trách nhiệm của mỗi đơn vị chưa toàn diện, do nhận thức về sự phân công giữa các đơn vị có những lệch lạc, chúng ta chưa chú ý đúng mức đến trận địa này trong toàn bộ «trận tuyến» chống sâu bệnh.

Trong lĩnh vực này, những năm vừa qua, các đề tài mới tập trung vào hai vấn đề chủ yếu:

+ Điều tra phát hiện thành phần sâu mọt hạt nông sản trong kho, chủ yếu là các loại

hạt lương thực. Trong quá trình tiến hành đề tài này, ở một số nơi đã có chú ý đến diễn biến, phân bố và gây hại của một số đối tượng chủ yếu.

+ Khảo nghiệm sử dụng một số loại hóa chất trừ sâu mọt trong kho: fôtfua nhôm, brom mêtin, clopicrin, chủ yếu là békafôt.

Rõ ràng là trong lĩnh vực bảo quản nông lâm sản, dược liệu, hàng thủ công, mỹ nghệ, nhiều vấn đề chưa được đề cập tới. Những vấn đề đó đang được đặt ra và đòi hỏi phải được giải quyết nhanh chóng.

Kết quả của các đề tài trên đây chưa nhiều vì có những hạn chế về cán bộ, phương tiện, phương hướng và phương pháp. Tuy vậy, việc xác định khả năng diệt trừ sâu mọt trong kho của Békafôt đã giúp đỡ các cơ sở sản xuất giải quyết một phần tác hại của sâu mọt trong khi cất giữ, và loại thuốc này đang từng bước được dùng rộng rãi trong sản xuất.

E. NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÁC PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT MỚI, KHÔNG NGỪNG CẢI TIẾN CÁC PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT HIỆN ĐANG ĐƯỢC ÁP DỤNG RỘNG RÃI TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NƯỚC TA.

Về vấn đề này, trong 5 năm qua chúng ta đã đi vào hai hướng:

— Không ngừng cải tiến, phát huy và nâng cao các phương pháp bảo vệ thực vật hiện đang áp dụng trong sản xuất, chủ yếu là nâng cao hiệu quả và cải tiến cách sử dụng phương pháp hóa học.

— Tìm tòi vận dụng thành tựu của các nước trên thế giới, xây dựng các phương pháp bảo vệ thực vật mới, chủ yếu là phương pháp sinh vật học.

Trên phương hướng đó, đã thực hiện các đề tài sau đây:

a) Dùng ong mắt đỏ trừ sâu hại cây trồng.

Những kết quả trong lĩnh vực này đã chứng minh khả năng và triển vọng dùng ong mắt đỏ trong công tác phòng trừ sâu hại ở nước ta. Riêng kết quả phòng trừ sâu đo ở đây đã được một số hợp tác xã vùng trồng dứa rất hoan nghênh. Một số hợp tác xã đã tổ chức việc nuôi và nhân ong mắt đỏ để trừ sâu đo ở đây, dưới sự giúp đỡ về kỹ thuật của cơ quan chuyên môn. Đề tài này tuy mới chỉ tiến hành một số năm gần đây nên kết quả chưa nhiều, nhưng nó có ý nghĩa lớn trong việc mở đầu cho một phương hướng bảo vệ thực vật mới ở nước ta.

b) Khảo nghiệm một số chế phẩm vi sinh vật (trên cơ sở vi khuẩn *Bacillus thuringiensis* phòng trừ sâu hại cây trồng).

Những kết quả bước đầu thu được chung quanh các đề tài này là đáng phần khởi, những kết quả đó đang hứa hẹn nhiều triển vọng đưa nhanh vào thực tế sản xuất.

d) Cải tiến phương pháp hóa học: không ngừng nâng cao hiệu quả các loại thuốc đang được dùng trong sản xuất, khảo nghiệm một số thuốc mới...

NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG KỸ THUẬT BẢO VỆ THỰC VẬT TRONG KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ HAI (1976 - 1980).

Trên cơ sở các mục tiêu, biện pháp lớn mà Đại hội Đảng lần thứ IV đã đề ra, phương hướng giải quyết các nhiệm vụ của công tác nghiên cứu và ứng dụng kỹ thuật bảo vệ thực vật trong thời gian tới cần xuất phát từ những cơ sở chủ yếu sau đây:

1. Triển khai các kết quả nghiên cứu về bảo vệ thực vật vào thực tế sản xuất một cách toàn diện và rộng rãi, nhằm làm cho công tác bảo vệ thực vật trở thành một yếu tố quan trọng để tăng năng suất, tăng tổng sản lượng nông nghiệp. Phần đầu trong kế hoạch 5 năm này bảo vệ tốt các loại cây trồng, đưa tổng sản lượng trồng trọt lên 10% hằng năm.

2. Chú trọng bảo vệ tốt các ruộng thâm canh, các vùng sản xuất, đồng thời bảo vệ tốt các vùng chuyên canh và vùng kinh tế mới.

3. Giải quyết tốt các nhiệm vụ bảo vệ thực vật phù hợp với điều kiện thiên nhiên, trình độ phát triển của sản xuất, tập quán canh tác ở từng nơi.

Phải làm sao để nhanh chóng phát huy những mặt tích cực của thiên nhiên nhiệt đới và con người Việt Nam. Con đường đó chỉ có thể là con đường tổng hợp bảo vệ thực vật. Đó là con đường kết hợp một cách khoa học giữa con người lao động nước ta với kiến thức khoa học của đội ngũ cán bộ bảo vệ thực vật ngày càng được nâng lên nhanh chóng, với phương tiện vật tư (hiện đang có nhiều khó khăn) nhưng sẽ được tăng cường và cải tiến từng bước. Đó là sự kết hợp của nhiều phương pháp bảo vệ thực vật thô sơ và hiện đại, trong một phong trào quần chúng rộng lớn, phát triển đến mức cao để bảo vệ sản xuất.

Xuất phát từ những cơ sở trên đây, hướng của các đề tài nghiên cứu, khảo nghiệm và ứng dụng những kỹ thuật tiến bộ về bảo vệ thực vật vào thực tế sản xuất trong những năm tới là:

A. Đẩy mạnh các công trình nghiên cứu khoa học, khảo nghiệm và ứng dụng kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất theo phương hướng tổng hợp bảo vệ thực vật.

Các đề tài cần được triển khai theo các nội dung sau đây:

1) Sinh quần đồng ruộng và các mối quan hệ trong sinh quần đó.

2) Xác định khả năng và điều kiện phối hợp các biện pháp bảo vệ thực vật, trên cơ sở đó, xây dựng các nguyên tắc phối hợp các biện pháp bảo vệ thực vật trong hệ thống hợp bảo vệ thực vật.

3) Phát hiện và nắm chắc các quy luật phát sinh, diễn biến và gây hại của tập đoàn sâu bệnh, cỏ dại trên những cây trồng chủ yếu ở các vùng chủ yếu, làm cơ sở cho công tác dự tính dự báo bảo vệ thực vật và tổng hợp bảo vệ cây.

4) Triển khai các công trình nghiên cứu khoa học để giải quyết các vấn đề kinh tế bảo vệ thực vật.

Các chỉ tiêu kinh tế của các biện pháp bảo vệ thực vật cũng cần nhanh chóng được xác định để đưa công tác bảo vệ thực vật nước ta vào con đường chính quy hiện đại. Cần triển khai các hoạt động để xác định các « ngưỡng kinh tế » cho việc tiến hành các biện pháp bảo vệ thực vật đối với từng loại sâu bệnh trên từng loại cây trồng. Các chỉ tiêu kinh tế của công tác dự tính dự báo của việc áp dụng các biện pháp bảo vệ thực vật (hiệu quả kinh tế, lãi, lãi suất, năng suất lao động, mức tiêu hao vật tư, mức đầu tư cho đơn vị diện tích...) cũng cần được giải quyết một cách đồng bộ và cụ thể.

5. Nghiên cứu áp dụng các biện pháp khác nhau để điều khiển sinh quần đồng ruộng nhằm ngăn ngừa tác hại của sâu bệnh, cỏ, đạt năng suất cây trồng cao.

B. Tiến hành nghiên cứu các đối tượng gây hại chủ yếu, nhằm tìm ra biện pháp có hiệu quả để phòng trừ chúng.

Về vấn đề này, các đề tài có thể xây dựng theo các nội dung sau đây:

1) Nghiên cứu phòng trừ sâu bệnh bảo vệ lúa, ngô và các cây lương thực khác, chú trọng bảo vệ lúa, ngô, khoai lang... trong điều kiện thâm canh, gieo trồng tập trung ở các vùng chuyên canh.

2) Tăng cường nghiên cứu bảo vệ các loại cây thực phẩm: rau, đậu đỗ.

3) Nghiên cứu bảo vệ tốt các loại cây công nghiệp hằng năm và ngắn ngày.

Cần đặc biệt chú trọng giải quyết các đối tượng gây hại nguy hiểm sau đây hiện đang là trở ngại cho việc phát triển các loại cây công nghiệp và gây ra những khó khăn lớn

cho việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp.

Bông : sâu loang, sâu xanh, rầy xanh.

Cây lạc : bệnh chết ẻo, bệnh thối tia, thối củ.

Thuốc lá : bệnh hoa lá, bệnh thối thân (phytophthora tabaci), bệnh chết rạp (thielaviopsis basicola).

Đay cách : sâu đo.

Đay xanh : một đực cánh, tuyến trùng.

Mía : sâu đục thân, rệp, bệnh chết rừ.

Cói : bệnh mốc sương, sâu đục thân và cỏ dại.

Chè : bọ xít muỗi, rầy xanh, bệnh phồng lá, cỏ dại.

Cao su : bệnh xỉ mủ, bệnh phấn trắng.

Cà phê : bệnh gỉ sắt, nấm hồng, sâu đục thân.

Cam : bệnh vàng lá, sâu đục thân, ruồi đục quả.

Chuối : sâu vòi vỏi, bệnh rút ngọn chuối tiêu.

Dứa : rệp, bệnh đốm lá, cỏ dại.

7) Đẩy mạnh việc nghiên cứu phòng trừ sâu mọt và các loại mốc thối đối với nông sản trong quá trình bảo quản, chế biến, chuyên chở.

C. Nghiên cứu không ngừng cải tiến các phương pháp bảo vệ thực vật.

Trong các vấn đề này công tác nghiên cứu khoa học cần được tập trung vào các nội dung :

1. Triển khai kết quả nghiên cứu khoa học về bảo vệ thực vật vào thực tiễn sản xuất một cách toàn diện, trên các nhóm biện pháp bảo vệ thực vật chủ yếu, kỹ thuật canh tác, vệ sinh đồng ruộng, kiểm định thực vật, hóa học, sinh học, vật lý cơ giới, miễn dịch thực vật.

Đối với từng nhóm biện pháp, tùy theo yêu cầu và tình hình mà xác định các nội dung cụ thể.

2. Đẩy mạnh việc nghiên cứu sử dụng các loài sinh vật có ích và các sản phẩm có nguồn gốc sinh vật vào công tác bảo vệ thực vật.

3. Không ngừng cải tiến phương pháp hóa học bảo vệ thực vật, nhằm chống lãng phí, nâng cao hiệu quả của phương pháp và hạn chế đến mức thấp nhất các hiệu quả tiêu cực của biện pháp hóa học.

4. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu miễn dịch thực vật làm cơ sở cho các biện pháp bảo vệ thực vật.

Bước vào giai đoạn mới, dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, tập hợp lại chung quanh các phương hướng đã được nhất trí nêu trên, chắc chắn chúng ta sẽ thu được nhiều thắng lợi mới trên con đường phục vụ sản xuất nông nghiệp, xây dựng công tác bảo vệ thực vật, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp chung của cả nước ta.

Ra sức phát triển...

(Tiếp theo trang 10)

kết quả nghiên cứu vào sản xuất, nhằm đảm nhiệm được việc thực hiện 15 chương trình trọng điểm và 80 vấn đề - đề tài nghiên cứu - điều tra của Nhà nước, trên 1300 đề tài cấp ngành, phục vụ cho các mục tiêu của sản xuất, đời sống và quốc phòng. Trong số các cơ sở này cần đặc biệt đẩy mạnh công tác hoàn chỉnh cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hệ thống

các cơ quan nghiên cứu khoa học và kỹ thuật nông nghiệp, bao gồm Viện Khoa học và kỹ thuật Nông nghiệp với các cơ sở nghiên cứu chuyên ngành, chuyên đề, các bộ môn nghiên cứu chung, các trạm trại khu vực và các cơ sở nghiên cứu đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất ở các địa phương.

(Kỳ sau đăng tiếp)